

**THÔNG BÁO**

**Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang**

(Từ 12 giờ ngày 08/02/2025 đến 12 giờ ngày 09/02/2025)

| Stt        | Vị trí điểm đo                                  | Độ mặn cao nhất (gam/lít) | So với ngày trước (gam/lít) | So với cùng kỳ năm 2024 | So với cùng kỳ năm 2016 |
|------------|-------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Trên Sông Tiền</b>                           |                           |                             |                         |                         |
| 1          | Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây) | 4,95                      | tăng 1,81 g/l               | cao hơn 0,65 g/l        | thấp hơn 3,05 g/l       |
| 2          | Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)    | 4,10                      | tăng 3,00 g/l               | cao hơn 0,40 g/l        | thấp hơn 1,40 g/l       |
| 3          | Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)     | 0,68                      | tăng 0,28 g/l               | thấp hơn 0,92 g/l       | thấp hơn 1,37 g/l       |
| 4          | Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)   | 0,20                      | tăng 0,04 g/l               | thấp hơn 0,54 g/l       | thấp hơn 1,10 g/l       |
| 5          | Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho) | 0,16                      | tăng 0,06 g/l               | thấp hơn 0,26 g/l       | thấp hơn 0,74 g/l       |
| <b>II</b>  | <b>Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo</b>       |                           |                             |                         |                         |
| 1          | Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)      | 8,43                      | giảm 0,52 g/l               | cao hơn 1,85 g/l        | thấp hơn 3,87 g/l       |
| 2          | Cổng số 1 (xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo)    | 2,80                      | giảm 0,20 g/l               | thấp hơn 0,90 g/l       | thấp hơn 7,70 g/l       |
| 3          | Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)   | 0,40                      | giảm 0,30 g/l               | thấp hơn 2,10 g/l       | thấp hơn 5,50 g/l       |
| 4          | Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)  | 0,40                      | tăng 0,15 g/l               | thấp hơn 0,18 g/l       | thấp hơn 2,50 g/l       |
| <b>III</b> | <b>Trên Sông Hàm Luông</b>                      |                           |                             |                         |                         |
| 1          | Mỹ Hóa (phường 7, thành phố Bến Tre)            | 3,20                      | tăng 0,50 g/l               | cao hơn 1,00 g/l        | thấp hơn 5,10 g/l       |
| 2          | An Hiệp (xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Bến Tre) | 1,60                      | tăng 1,00 g/l               | cao hơn 1,20 g/l        | thấp hơn 4,30 g/l       |
| 3          | Vàm Mơn (xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, Bến Tre)   | 0,20                      | tăng 0,20 g/l               | tương đương             | thấp hơn 2,40 g/l       |
| <b>IV</b>  | <b>Trên Sông Vàm Cỏ Tây</b>                     |                           |                             |                         |                         |
| 1          | Cầu Tân An (thành phố Tân An)                   | 1,00                      | tăng 0,40 g/l               | thấp hơn 0,10 g/l       | thấp hơn 7,00 g/l       |

**- Dự án ngọt hóa Gò Công:**

- + Cổng Xuân Hòa, Rạch Chợ vận hành lấy gạn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,55 mét đến +0,58 mét.

**- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**

- +Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,19 mét đến +0,20 mét.

**- Dự án Bảo Định:**

- + Cổng Bảo Định, Gò Cát vận hành lấy nước. Cổng Xoài Hột vận hành tự do.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,50 mét đến +0,68 mét.

**- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** Tất cả các cống vận hành tự do./.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TP Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Phạm Thanh Nhã**